TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25/11/2025
"V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Nhân Trác.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Hưng và bà Nguyễn Thị Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 205/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về " Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2025/QĐST- HNGĐ ngày 19/11/2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 09/61994; CCCD số 030194000165, do Bộ Công an cấp ngày 10/8/2024; địa chỉ: Thôn Kiêm T, xã Tân K, thành phố Hải Phòng. Hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan.

Đại diện theo ủy quyền của chị Tính về việc giao, nhận các văn bản tố tụng: Công ty Luật TNHH Khang Phát và cộng sự; địa chỉ: Ngõ 43 Doãn Kế Thiện, phường Phú Diễn, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Tình – Giám đốc điều hành.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đình C, sinh ngày 02/12/1989; Giấy chứng minh nhân dân số 272118447; địa chỉ: Thôn Kiêm T, xã Tân K, thành phố Hải Phòng. Hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Đình Hà, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Thêm, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn Kiêm T, xã Tân K, thành phố Hải Phòng.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Thoát, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn Kiêm T, xã Tân K, thành phố Hải (Tại

phiên tòa vắng mặt chị Tính, ông Tình, anh Cường, ông Hà, bà Thêm, bà Thiện, bà Thoát)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Đình C tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ (nay là xã Tân Kỳ, thành phố Hải Phòng) vào ngày 06/4/2016. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không thống nhất trong làm ăn kinh tế gia đình cũng như trong cuộc sống hàng ngày. Năm 2019, chị Tính đi xuất khẩu lao động sang Đài Loan, năm 2021 anh Cường cũng đi xuất khẩu lao động sang Đài Loan, hai vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn, cũng được gia đình hai bên động viên, khuyên bảo nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân. Hiện nay anh Cường vẫn đang sinh sống tại Đài Loan nhưng chỉ cụ thể của anh ở đâu chị không biết. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, hôn nhân không còn hạnh phúc, chị làm đơn xin ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Cường.

Về con chung: Chị và anh Cường có một con chung là Nguyễn Phương Thảo, sinh ngày 17/12/2017. Hiện nay cháu Thảo đang sống cùng với bố mẹ đẻ chị là ông Nguyễn Đình Hà và bà Nguyễn Thị Thêm. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng cháu Thảo. Trong thời gian chị vắng mặt tại Việt Nam, đề nghị tạm giao cháu Thảo cho ông Hà, bà Thêm chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị về Việt Nam. Chị Tính tự nguyện không yêu cầu anh Cường cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại lời khai của ông Nguyễn Đình Hà và bà Nguyễn Thị Thêm xác định: Về điều kiện, thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị Tính trình bày là đúng. Ông bà xác định anh chị mâu thuẫn và đã sống ly thân từ nhiều năm nay, không ai quan tâm gì đến ai. Anh chị có một con chung như chị Tính trình bày là đúng. Cháu Thảo sống cùng ông bà từ năm 2021 đến nay. Cháu Thảo có nguyện vọng được ở với mẹ, chị Tính nhất trí và tự nguyện không yêu cầu anh Cường cấp dưỡng nuôi con. Trước mắt do chị Tính chưa về nước được, chị đã ủy quyền cho ông bà chăm sóc, nuôi dưỡng giúp chị trong thời gian chị không có ở Việt Nam, hàng tháng chị sẽ gửi tiền về cho ông bà nuôi cháu.

Tại lời khai của bà Phạm Thị Thiện (là bác dâu anh Cường) và bà Nguyễn Thị Thoát (là cô ruột anh Cường) xác định: Về thời gian, điều kiện kết hôn như chị Tính trình bày là đúng. Quá trình chung sống, giữa anh chị có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, mặt khác cả hai anh chị đều đi xuất khẩu lao động sang Đài Loan từ nhiều

năm nay, mỗi người sống một nơi dẫn đến tình cảm vợ chồng nhạt dần. Quá trình anh chị mâu thuẫn, gia đình hai bên đã nhiều lần động viên, khuyên bảo nhưng không có kết quả. Anh chị sống ly thân từ nhiều năm nay. Anh Cường xuất khẩu lao động sang Đài Loan từ năm 2021, trong thời gian đó anh Cường thường xuyên liên lạc về với gia đình nhưng không nói cho gia đình biết địa chỉ cụ thể của anh. Mọi thông tin về việc chị Tính khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn, gia đình đã thông báo cho anh Cường. Sau khi được gia đình thông báo, anh Cường có quan điểm nhất trí ly hôn chị Tính do mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải được, tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Anh Cường, chị Tính có một con chung như chị Tính trình bày là đúng. Cháu Thảo sống cùng ông Hà, bà Thêm từ khi anh Cường đi xuất khẩu lao động năm 2021 đến nay. Trong thời gian đó, cháu Thảo được chăm sóc tốt, phát triển bình thường cả về thể chất và tinh thần. Khi trao đổi về việc nuôi con, anh Cường nhất trí để chị Tính nuôi dưỡng con chung, anh cũng nhất trí việc chị Tính không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Cường có quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân xã Tân Kỳ thể hiện: Chị Tính và anh Cường có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ (nay là xã Tân Kỳ, thành phố Hải Phòng) vào ngày 06/4/2016, sau khi kết hôn anh chị sống vui vẻ hạnh phúc đến năm 2019 chị Tính đi lao động tại Đài Loan thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau. Anh chị đã sống ly thân từ vài năm nay. Nay chị Tính có đơn xin ly hôn anh Cường, quan điểm địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và giải quyết việc nuôi con cho đảm bảo cuộc sống của con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đình C. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phương T, sinh ngày 17/12/2017 cho chị Tính nuôi dưỡng. Trong thời gian chị Tính không ở Việt Nam tạm giao cháu Thảo cho ông Nguyễn Đình Hà và bà Nguyễn Thị Thêm chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Tính không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.Về án phí: chị Tính phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Nguyễn Đình C đều có hộ khẩu thường trú tại xã Tân Kỳ, thành phố Hải Phòng. Căn cứ Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa đổi năm 2025, Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Hải Phòng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Theo văn bản trả lời của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an thành phố Hải Phòng xác định anh Nguyễn Đình C đã xuất cảnh ngày 19/8/2020, chưa có thông tin nhập cảnh.

Chị Nguyễn Thị T nhờ cho ông Nguyễn Đình Hà và bà Nguyễn Thị Thêm chăm sóc cháu Nguyễn Phương T trong thời gian chị không ở Việt Nam và hiện cháu Thảo đang ở cùng với ông Hà, bà Thêm nên Tòa án xác định ông Hà, bà Thêm là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đề nghị gia đình anh Cường cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình anh Cường thì được biết, anh Cường đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nhưng vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình. Bà Phạm Thị Thiện (là bác dâu anh Cường) và bà Nguyễn Thị Thoát (là cô ruột anh Cường) đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh Cường biết. Đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Cường vẫn vắng mặt, chị Tính, ông Hà, bà Thêm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Nguyễn Đình C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ (nay là xã Tân Kỳ, thành phố Hải Phòng) vào ngày 06/4/2016 nên hôn của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm. Do mâu thuẫn vợ chồng, anh chị đã sống ly thân từ vài năm nay. Bản thân anh Cường đã được gia đình thông báo nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh, biết rõ việc chị Tính xin ly hôn. Mặc dù anh Cường không có văn bản thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, thông qua gia đình, anh Cường có quan điểm nhất trí ly hôn chị Tính. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tính, anh Cường đã trầm trọng, vợ chồng sống ly thân thời gian dài, không ai quan tâm tới ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Tính ly hôn anh Cường là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình sống chung, anh chị có một con chung là Nguyễn Phương T, sinh ngày 17/12/2017. Từ khi anh chị sống ly thân năm 2021, cháu Thảo được ông Hà, bà Thêm (bố mẹ đẻ chị Tính) chăm sóc. Để ổn định cuộc sống cho các cháu, khi ly hôn chị Tính đề nghị được nuôi cháu Thảo và tự nguyện không yêu cầu anh Cường cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện tại anh Cường đang ở nước ngoài, cháu Thảo đang được ông bà ngoại ông Hà, bà Thêm chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặc khác, cháu Thảo có nguyện vọng được ở với chị Tính; ông Hà, bà Thêm đồng ý nuôi con giúp chị Tính trong thời gian chị không có mặt ở Việt Nam. Do vậy, để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu, cần tiếp tục giao cháu Thảo cho chị Tính chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian chị Tính không ở Việt Nam, tạm giao cháu Thảo cho ông Nguyễn Đình Hà và bà Nguyễn Thị Thêm tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Tính không yêu cầu anh Cường cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Tài sản chung: Chị Tính, anh Cường đều không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự (về hôn nhân gia đình) sơ thẩm.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 116 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 228; Điều 271; 273, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1.*Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Nguyễn Đình C.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Phương T, sinh ngày 17/12/2017 cho chị Nguyễn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Tạm giao cho ông Nguyễn Đình Hà và bà Nguyễn Thị Thêm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thảo trong thời gian chị Tính vắng mặt tại Việt Nam. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Tính không yêu cầu anh Cường cấp dưỡng nuôi con. Anh Cường có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân và gia đình). Đối trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp, theo biên lai thu số 0003573 của Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Tính đã thực hiện xong nghĩa về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, anh Nguyễn Đình C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy

định của pháp luật. Ông Nguyễn Đình Hà và bà Nguyễn Thị Thêm có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *VKSND Khu vực 11 - Hải Phòng*
- *Phòng THADS Khu vực 11- TP Hải Phòng;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Tân Kỳ, TP Hải Phòng; nơi ĐKKH để ghi vào sổ hộ tịch; ĐKHK số 52/2013, quyển số 01/2013 ngày 04/11/2013.*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đàm Nhân Trác